

Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ

*Điện Biên, ngày 18 tháng 03 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thu Th, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Đội 12, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Đội 12, xã Th1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, các điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Vũ Thu Th và anh Trần Văn H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về hôn nhân:** Chị Vũ Thu Th và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Giao cháu Trần Phúc H, sinh ngày 18/02/2020 cho chị Vũ Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chị Th và anh H thỏa thuận, thống nhất: Anh H sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Phúc H với số tiền là 1.000.000 đ/tháng (Một triệu đồng trên tháng), cấp dưỡng định kỳ hàng tháng vào ngày 15 của tháng. Thời gian bắt đầu tính cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 03 năm 2021 cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ.

2.4. Về án phí:

Chị Th chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000854 ngày 14/01/2021, chị Th đã nộp đủ án phí và được trả lại 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Anh H phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đ. Tổng số tiền án phí DSST anh H phải nộp là 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Ngọc**